

Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 12 - 2020

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quynh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quảng và bà Bùi Thị Kim Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 318/2020/TLST - HNGĐ ngày 07/10/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02/12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 19xx; ĐKKHKT tại: Tổ xxx, khu xxA, phường Ô, thành phố P, tỉnh N - Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Phạm Duy T, sinh năm: 19xx; ĐKKHKT tại: Tổ xx, khu x, phường Ô, thành phố P, tỉnh N - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V đều trình bày: Chị và anh Phạm Duy T kết hôn từ năm 2016, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm, sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống tại gia đình nhà chồng ở tổ xx, khu x, phường Ô, thành phố P. Cuộc sống chung của anh chị sau kết hôn chỉ hạnh phúc được một năm đầu đến năm 2017 thì đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách của anh chị của không hợp nhau, không bàn bạc được việc gì đi đến thống nhất nên hay cãi nhau, nhiều lần không kiềm chế được bản thân anh T còn đánh chị nhưng chị vẫn cố gắng bỏ qua cho anh T vì trước khi kết hôn với anh T chị đã một

lần kết hôn với người khác và đã có con riêng nên chị không muốn ly hôn lần nữa. Tuy nhiên, từ sau khi kết hôn về chung sống với anh T cho đến nay anh chị chưa có con chung mà anh T lại là con một trong gia đình nên cũng gây ra áp lực với chị, anh T không thông cảm mà còn nhiều lần gây sự khiến chị cảm thấy mệt mỏi. Chị đã nhiều lần quyết định sống ly thân với anh T, chị về gia đình nhà ngoại ở nhưng sau đó anh T đến xin lỗi chị lại bỏ qua nhưng mâu thuẫn vợ chồng chị vẫn không khắc phục được mà còn trầm trọng hơn. Gia đình hai bên cũng đã khuyên giải cho anh chị nhiều lần nhưng mâu thuẫn vẫn không khắc phục được nên từ cuối năm 2019 chị chính thức sống ly thân với anh T, chị về gia đình nhà ngoại ở nhờ, trong thời này anh T nhiều lần đến gây sự không để cho cuộc sống của chị yên ổn, chị thấy bản chất anh T không thay đổi nên không cho anh T cơ hội về đoàn tụ. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nữa, chị không còn tình cảm dành cho anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Chị và anh T không có con chung.

+ Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản và công nợ chung.

* Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn - anh Phạm Duy T nhiều lần nhưng anh T cố tình vắng mặt nên không lấy được lời khai của anh T, anh T không có quan điểm gì về quan hệ hôn nhân, về con chung cũng như tài sản và công nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị V, chị V được ly hôn với anh Phạm Duy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị V yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Duy T hiện cư trú trên địa bàn thành phố Cẩm Phả nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật “Ly hôn” là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn - anh Phạm Duy T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tổng đạt hợp lệ cho anh T nhưng anh T cố tình không tham gia tố tụng theo quy định và cũng không có người đại diện tham gia tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Duy T là hôn nhân hợp pháp, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2016, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả. Sau kết hôn anh chị về sống tại gia đình nhà chồng ở tổ 80, khu 8, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả. Cuộc sống chung của anh chị sau kết hôn chỉ hạnh phúc được một năm đầu đến năm 2017 thì đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị V trình bày là do tính cách anh chị không hợp nhau, không bàn bạc được việc gì đi đến thống nhất nên hay cãi nhau nhiều khi không kìm chế được bản thân anh T còn đánh chị V nhưng chị V vẫn cố gắng chịu đựng để tiếp tục chung sống với anh T. Mặt khác mâu thuẫn vợ chồng chị còn do anh chị chung sống với nhau nhiều năm mà không có con chung mặc dù chị V cũng đã chạy chữa nhưng do anh T là con một trong gia đình nên gia đình cũng gây áp lực với chị, chị cảm thấy chán nản nên mâu thuẫn vợ chồng trở lên trầm trọng hơn. Từ cuối năm 2019 chị V đã quyết định sống ly thân, không muốn quan tâm đến cuộc sống của anh T nữa nhưng anh T vẫn tiếp tục gây sự khiến mâu thuẫn của anh chị càng trầm trọng hơn. Bản thân anh T khi được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng cũng không đến để tham gia tố tụng, chứng tỏ anh T cũng không thiện chí hoặc trách nhiệm trong việc giải quyết mâu thuẫn, không có biện pháp tích cực để vợ chồng về đoàn tụ nên chị V xin ly hôn là hoàn toàn có căn cứ. Mâu thuẫn của chị V và anh T cũng phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của anh chị tại nơi cư trú.

Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh T.

* Về con chung: Không có.

* Về tài sản chung: Chị V và anh T không có tài sản và công nợ chung.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Duy T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp ngày 05/10/2020 theo biên lai số: 00054xx tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho biết: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường O;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA – VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Quynh

